

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN ĐƯỚC  
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 29 -3-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Hữu Nghĩa;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Khoa

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hương— Thư ký án nhân dân huyện CD, tỉnh LA.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, tỉnh LA tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Mỹ Vi- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn S**, tên gọi khác: không; Sinh năm: 1978, tại: BL; Nơi ĐKNKTT: Ấp Rạch Rắn, xã LD, huyện ĐH, tỉnh BL; Nơi cư trú: ấp 3, xã BC, huyện BC, thành phố HCM; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn TH và bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Lê Thị Bích Th; Con: Nguyễn Thị Mỹ Giao, sinh năm: 2011.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại bản án số 02/2007/HSST ngày 05/01/2007 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Tp.HCM xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 26/01/2008 ( chưa chấp hành án phí và nghĩa vụ bồi thường).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện CD cho đến nay (có mặt).

**Người chứng kiến:**

1/ Anh Dương Thành A, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: 22/44 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường TH Tam, thành phố VT, tỉnh BR VT (vắng mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: ấp 3, xã LK, huyện CD, tỉnh LA ( vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi của bị cáo:* Ngày 01/8/2021, Nguyễn Văn S cùng với người bạn tên Sáng (chưa rõ lai lịch) đi đến quận Bình Tân, Tp.HCM để Sáng mua 01 gói ma túy có khối lượng 9,1917 gam loại Methamphetamine với số tiền 3.500.000 đồng của người phụ nữ tên Châu (chưa rõ lai lịch). Sáng bỏ số ma túy trên vào bên trong ống bơm hơi (loại chân đạp) và thuê S đem giao cho người phụ nữ tên Vân (không rõ địa chỉ) ở xã Phước Vân, huyện CD với tiền công là 500.000 đồng sau khi giao xong mới nhận tiền. S đồng ý rồi đem ống bơm có chứa ma túy về nhà trọ tại ấp 3, xã BC, huyện BC, Tp.HCM cất giấu. Ngày 03/8/2021, S cầm ống bơm trên tay rồi đi bộ từ nhà trọ đến cầu LK thuộc Ấp 1, xã LK, huyện CD, tỉnh LA để giao ma túy cho Vân. Khi đến gần cầu LK, S điện thoại cho Vân nhưng Vân không nghe máy và có một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) điện thoại cho S kêu lấy gói ma túy bên trong ống bơm đã cất giấu nên S lấy từ trong ống bơm ra 01 vỏ bao thuốc lá Hòa Bình có chứa gói ma túy bỏ vào trong túi quần phía trước bên trái, ống bơm hơi đem giấu ở góc cây gần đó, rồi đi bộ đến cầu LK. Vân nhờ bạn là Dương Thành A điều khiển xe mô tô đến đón S. Nhưng khi S và A đến chốt kiểm dịch Covid- 19 trên đường 835 thuộc Ấp 1 xã LK, huyện CD, tỉnh LA thì bị lực lượng Công an kiểm tra, S bỏ chạy, ném vỏ bao thuốc lá có chứa gói ma túy xuống ao gần đó. Có nghi vấn nên lực lượng Công an bắt giữ S, A và lập biên bản bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo bị truy tố về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến về Bản kết luận giám định số 686/KLGĐ, ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LA kết luận: Tinh thể rắn màu trắng đựng trong 01 túi nylon có rãnh khếp viền đỏ được niêm phong gửi đi giám định là ma túy có khối lượng 9,1917 gam loại Methamphetamine. Bị cáo không có sử dụng ma túy. Do thực hiện giãn cách xã hội, không có việc làm và cần tiền lo cho gia đình nên bị cáo nhận lời của Sáng đi giao ma túy để nhận tiền công. Bị cáo không biết việc Sáng và Vân thỏa thuận việc mua bán ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 03/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD đã truy tố Nguyễn Văn S về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 08 đến 09 năm tù.

Xét bị cáo thất nghiệp nên đề nghị miễn phạt tiền cho bị cáo Nguyễn Văn S theo khoản 5 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01( một) túi nylon bên trong chứa 8,1664 gam Methamphetamine (Khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 ống bơm hơi, loại chân đạp và tịch thu súng ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng, loại cảm ứng.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: bị cáo không tranh luận.

Bị cáo có lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:* Qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 01/8/2021, Nguyễn Văn S cùng với Sáng đến quận Bình Tân, thành phố HCM để Sáng mua 01 gói ma túy có khối lượng 9,1917gam, loại Methamphetamine với giá 3.500.000 đồng. Sau đó Sáng thuê S đi giao ma túy cho Vân nhận tiền công là 500.000 đồng. Ngày 03/8/2021, S đem số ma túy trên đến Ấp 1, xã LK, huyện CD, tỉnh LA để giao cho Vân thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và tạm giữ tang vật.

*Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định như sau:*

*“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.*

...

*h) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

... ”

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

[3] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con của bị cáo còn nhỏ đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[5] *Xét hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Với tính chất hành vi, khả năng nhận thức của bị cáo, mức độ hậu quả mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo không có thu nhập nên miễn phạt tiền cho bị cáo S như đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

[6] *Về vật chứng, tang vật của vụ án:* 01( một) túi nylon bên trong chứa 8,1664 gam Methamphetamine (Khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 ống bơm hơi, loại chân đạp và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng, loại cảm ứng; bị cáo S dùng vào việc phạm tội. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình

sự, Điều 47 của Bộ Luật hình sự: tịch thu tiêu hủy 01( một) túi nylon bên trong chứa 8,1664 gam Methamphetamine (Khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 ống bơm hơi, loại chân đạp và tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu vàng đồng, loại cảm ứng. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CD, tỉnh LA đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2021 và ngày 18/02/2022.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với Vân hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện CD đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với Dương Thành A là người Vân nhờ đi đón S khi vừa đến thì S đã bị lực lượng Công an bắt giữ nên không có liên quan đến hành vi của S do đó Cơ quan CSĐT không đặt vấn đề truy cứu trách nhiệm đối với A là phù hợp.

Riêng Châu là người bán ma túy và Sáng là người mua ma túy thuê S giao cho Vân nhưng hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an huyện CD đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện BC và quận Bình Tân – Tp.HCM tiếp tục điều tra để xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm h, khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **08 (tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2021.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Văn S 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ( 29/3/2022) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi nylon bên trong chứa 8,1664 gam Methamphetamine (Khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 ống bơm hơi, loại chân đạp và tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện

thoại di động Samsung màu vàng đồng, loại cảm ứng. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ, tỉnh LA đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2021 và ngày 18/02/2022.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp người bị hại;
- Người bào chữa (Nếu có);
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện CĐ;
- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- Cơ quan CSĐT CA huyện CĐ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện CĐ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HUỖNH HỮU NGHĨA**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:**

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy

định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.



(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)